TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **147**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2023.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông **Nguyễn Lương Khoa.**
2. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Lý** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 402/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1987. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Buôn bán.
Dân tộc: Kinh.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1984. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Làm thuê.
Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-5-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:
Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu, cuộc sống chung hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên

cãi nhau, từ năm 2016 đến nay vợ chồng không còn sống chung. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung, nên chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn T.
Về con chung: Chị và anh Lê Văn T có 01 người con chung tên: Lê Gia H, sinh ngày 16-8-2008, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con.
Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Lê Văn T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc L về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Ngọc L. Cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày, anh đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L, về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn anh Lê Văn T; về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 16-8-2008, anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn T. Như vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc L là nguyên đơn, anh Lê Văn T là bị đơn; anh Lê Văn T có nơi thường trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên áp dụng khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt và chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 22, Quyển số I, ngày 17-02-2009 Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, cấp cho chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T là hợp pháp.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Lê Văn T không có trách nhiệm với gia đình, không yêu thương chị, hay mắng chửi. Anh chị không còn sống chung từ năm 2016 đến nay, trong thời gian qua anh chị không gặp nhau giải quyết mâu

thuẫn để vợ chồng cùng nhau chung sống; anh Lê Văn T đồng ý ly hôn. Như vậy, chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Lê Văn T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T thống nhất vợ chồng có 01 người con chung tên: Lê Gia H, sinh ngày 16-8-2008, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc L là người trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian qua chị Nguyễn Thị Ngọc L chăm sóc con đảm bảo, sự thỏa thuận của anh chị trùng với nguyện vọng của con là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] *Về tài sản*:

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[7] *Về nợ chung:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T thống nhất không có, nên không xét.

[8] *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định trên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung tên: Lê Gia H, sinh ngày 16-8-2008, đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Lê Văn T có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn T được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngọc L nộp theo Biên lai thu tiền số **0007703** ngày **25-5-2023**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã Hòa Minh, H.Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng